

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 34 (20/8/2018 - 24/8/2018)

ĐIỂM TIN

Giá gạo 5% tấm tăng tại Thái Lan, giảm tại Việt Nam và không đổi tại Ấn Độ

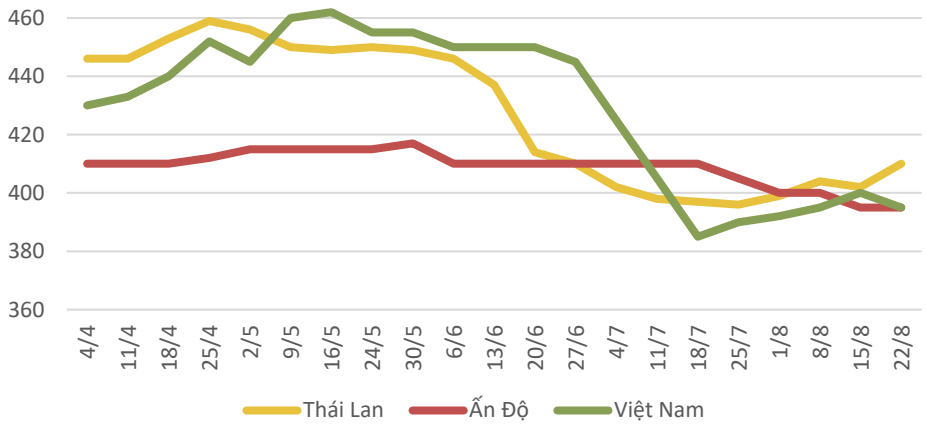
Giá gạo tại Phillip-ines tiếp tục tăng

Trung Quốc là nhà nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới

Mức tiêu thụ gạo bình quân đầu người của Việt Nam lớn thứ 2 thế giới

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm tăng nhẹ tại Việt Nam, Thái Lan và không đổi tại Ấn Độ. Cụ thể:

- Giá gạo 5% tấm Thái Lan đạt 410 USD/tấn, tăng 8 USD/tấn, tương đương tăng 2% so với tuần trước, và cao hơn khoảng 6,4% so với cùng kỳ năm 2017. Theo các thương lái, giá gạo 5% tấm Thái Lan tăng trong tuần này chủ yếu do đồng Baht tăng giá và nguồn cung đã bắt đầu sụt giảm bởi ảnh hưởng của lũ lụt. [1] [2]

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam giảm 5 USD/tấn, đạt mức 395 USD/tấn, tương đương giảm 1,3% so với tuần trước và cao hơn

khoảng 1,2% so với cùng kì năm ngoái. Tuy chính phủ Việt Nam mới bãi bỏ quy định yêu cầu các công ty xuất khẩu gạo phải có nhà kho có sức chứa ít nhất 5.000 tấn thóc và một cơ sở chế biến có công xuất xay sát ít nhất 10 tấn thóc/giờ, nhưng các thương lái cho rằng giá cả thị trường sẽ không bị ảnh hưởng gì do khối lượng xuất khẩu, phần lớn vẫn phụ thuộc vào nhu cầu, nguồn cung và giá cả thị trường. Hiện nay, nhu cầu thị trường vẫn đang ở mức thấp, nguồn cung cũng không biến động nhiều nên giá gạo vẫn duy trì ở mức ổn định. [1] [2]

- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức 395 USD/tấn, không đổi so với tuần trước nhưng cao hơn 5,3% so với cùng kì năm ngoái. Giá gạo Ấn Độ tính theo đồng USD vẫn duy trì ở mức thấp do đồng Ruppe vẫn tiếp tục mất giá so với đồng USD. [1] [2]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Cơ quan Thống kê Philippine (PSA) báo cáo, mặc dù gạo nhập khẩu liên tục cập cảng, giá gạo của Philippines vẫn duy trì xu hướng đi lên trong 8 tháng nay. Giá gạo xát kỹ bán buôn trung bình tăng 10% lên 43,18 peso/kg vào đầu tháng này so với một năm trước, trong khi tính theo tuần, giá gạo đã tăng 1%. Giá gạo xát kỹ bán lẻ trung bình cũng tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái lên 45,71 peso/kg. Giá gạo xát thường bán buôn đạt 40,08 peso/kg, tăng hơn 13% so với năm trước. Giá gạo xát thường bán lẻ trung bình cũng tăng 11% lên 42,26 peso/kg. Đối với lúa, giá lúa trung bình tăng từ mức 19,59 peso/kg trong năm ngoái lên lên 22,11 peso/kg. Tính theo tuần, giá lúa cũng tăng gần 2%. [3]

- Theo báo cáo “Thị trường gạo thế giới. Phân tích và dự báo tới 2025” được IndexBox phát hành, Khối lượng nhập khẩu gạo toàn cầu đạt 26,7 triệu tấn vào năm 2016, với giá trị 15,1 triệu tấn. Xu hướng nhập khẩu hoàn toàn phù hợp xuất khẩu. Trong 2007 – 2016, nhập khẩu gạo toàn cầu duy trì tương đối ổn định, nhưng ghi nhận một số biến động đáng chú ý trong một vài năm cụ thể. Giá trị nhập khẩu gạo toàn cầu tăng trưởng với tốc độ trung bình 1,1% hàng năm. Trung Quốc, trong đó, là nhà nhập khẩu quan trọng trên thế giới, chiếm 13% tổng nhập khẩu toàn cầu năm 2016. Ngoài Trung Quốc, một số nhà nhập khẩu gạo chính gồm Indonesia (5%), Các Tiểu Vương quốc Arab Thống nhất (4%), Cộng hòa Bénin (4%) và Arab Saudi (4%), với tổng cộng chiếm 17% tổng lượng nhập

khẩu toàn cầu năm 2016. Báo cáo cũng chỉ ra, tốc độ trăng trưởng nhập khẩu của Trung Quốc cũng nhanh nhất, tăng 25,7%/năm trong giai đoạn 2007 – 2016. [4]

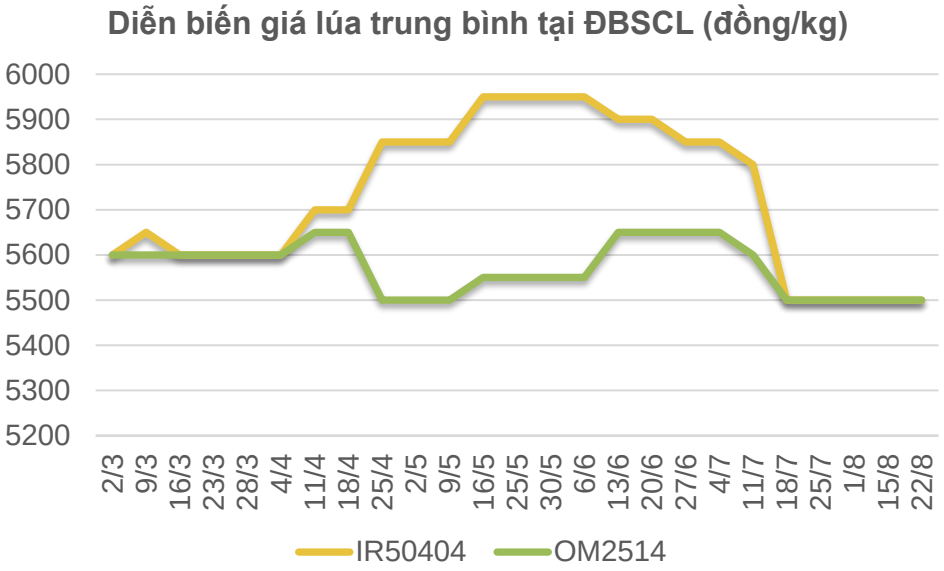
- Cũng theo báo cáo này, trong giai đoạn 2007 – 2016, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ gạo đáng chú ý nhất là tại Indonesia (tăng 3%/năm), Việt Nam (tăng 2,9%/năm) và Bangladesh (tăng 1,7%/năm), trong khi những quốc gia dẫn đầu về tiêu thụ gạo ghi nhận xu hướng tương đối ổn định. Lượng tiêu thụ gạo/đầu người nhiều nhất là tại Myanmar (306 kg/năm), Việt Nam (285 kg/năm), Thái Lan (233/kg), Bangladesh (229 kg/năm) và Indonesia (210 kg/năm); còn mức tiêu thụ gạo/đầu người trung bình ước đạt 72 kg/năm vào 2016. [4]

ĐIỂM TIN

Giá lúa không đổi tại các tỉnh ĐBSCL

Xuất khẩu gạo có triển vọng tốt trong năm nay

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Trong tuần qua, giá lúa ở hầu hết các tỉnh ĐBSCL đều không đổi so với tuần trước. [5]

- Giá lúa tươi IR50405 trung bình đạt 5.500 đồng/kg, không đổi so với tuần trước tại hầu hết các tỉnh. Giá lúa khô IR50404 tại An Giang đạt 6.100 đồng/kg, tại Bến Tre đạt 6.300 đồng/kg. [5]

- Giá lúa Jasmine trung bình đạt 6.600 đồng/kg với lúa khô, và 5.850 đồng/kg với lúa tươi; giá lúa thơm các loại đạt trung bình 6.300 đồng/kg lúa khô và 5.450 đồng/kg lúa tươi [5]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), vụ đông xuân nông dân Nam bộ gieo sạ 1,65 triệu ha, năng suất ước đạt 6,8 tấn/ha, ước đạt 11,28 triệu tấn (ĐBSCL chiếm 10,83 triệu tấn), tăng 973.000 tấn so với vụ trước. Đối với vụ hè thu 2018, tổng diện tích gieo sạ 1,69 triệu ha, năng suất ước đạt 5,63 tấn/ha, sản lượng ước đạt 9,51 triệu tấn (ĐBSCL chiếm 9,03 triệu tấn), tăng 279.700 tấn so với hè thu 2017. [6]

- Cũng theo VFA, đến cuối tháng 7-2018, các doanh nghiệp đã đăng ký hợp đồng xuất khẩu gần 5 triệu tấn gạo, tăng 14,28% so với cùng

kỳ năm ngoái. Cụ thể, các doanh nghiệp đã xuất khẩu 3,7 triệu tấn gạo, đạt giá trị khoảng 1,8 tỷ USD; số lượng tăng 14,04%, giá trị tăng trên 27%, giá bình quân tăng 50 USD/tấn. Đây được xem là tín hiệu tốt nhất cho xuất khẩu gạo Việt Nam trong 5 năm qua. Ngoài sự tác động tích cực từ thị trường tiêu thụ ở Trung Quốc, cần ghi nhận sự nỗ lực của nông dân và doanh nghiệp đã liên kết tạo nên các vùng nguyên liệu đa dạng cung cấp cho nhiều phân khúc xuất khẩu gạo. “Cách đây 10 năm, tôi thấy phân khúc gạo phẩm cấp thấp (giá xuất khẩu rất thấp) chiếm gần 60%, giờ tỷ lệ này đảo chiều ngoạn mục: gạo thơm, gạo phẩm cấp cao chiếm trên 60% (giá trị xuất khẩu rất cao). Đây là một nỗ lực không mệt mỏi của các doanh nghiệp và nông dân. Quan trọng là doanh nghiệp đã ý thức và có trách nhiệm khi đặt hàng và bao tiêu để nông dân trồng các giống lúa phù hợp với thị trường xuất khẩu”, ông Nguyễn Văn Đồng, Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh Hậu Giang, nhận định. [7]

- Ngày 15/8, Chính phủ ban hành Nghị định 107/2018/ND-CP quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo các loại. Cụ thể, thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 1 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. [8] Và có ít nhất 1 cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. [8]

Theo đó, kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh nêu trên có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuê tối thiểu 5 năm. [8]

Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (Giấy chứng nhận) không được cho thuê, cho thuê lại kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã được kê khai để chứng minh việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của mình để thương nhân khác sử dụng vào mục đích xin cấp Giấy chứng nhận. [8]

Ngoài ra, thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh

doanh quy định nêu trên, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông và có trách nhiệm báo cáo theo quy định. [8]

Khi thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không có Giấy chứng nhận chỉ cần xuất trình cho cơ quan Hải quan bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền văn bản xác nhận, chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc chứng thư giám định gạo xuất khẩu do tổ chức giám định cấp theo quy định của pháp luật về việc sản phẩm gạo xuất khẩu phù hợp với các tiêu chí, phương pháp xác định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế hướng dẫn. [8]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan
[2]: Reuters
[3]: Vietnambiz
[4]: Vietnambiz
[5]: Cộng tác viên các tỉnh ĐBSCL
[6]: Hiệp hội Lương thực Việt Nam
[7]: Vietnambiz
[8]: Vietnambiz

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
An Giang	Các huyện	Lúa Jasmine khô	6.650	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	6.100	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 tươi	5.000	0
	Các huyện	Lúa OM 2514 khô	5.900	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Lúa IR50404 khô	5.500	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	7.200	0
	Thạnh Trị	Gạo ST20	19.000	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	6.300	0
	Long Mỹ	Lúa OM 4218 khô	6.600	0
	Long Mỹ	Lúa IR50404 tươi	5.000	0
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	5.500	0
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	6.000	0



Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn